

TP. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 9 năm 2016

QUI ĐỊNH CHUNG VỀ XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG, VIẾT VÀ BẢO VỆ LUẬN VĂN THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ NGÀNH: 60.34.01.02

Khoa Quản trị kinh doanh thuộc trường Đại học Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM, được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học theo những qui chuẩn của ĐHQG-HCM và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cơ sở pháp lý của Qui định này dựa trên:

1. Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ của Đại học quốc gia TP.Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHQG-ĐH&SDH ngày 05 tháng 01 năm 2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Những Qui định chung của trường Đại học Kinh tế-Luật, được cụ thể hoá trong thực tế đào tạo của ngành Quản trị kinh doanh, được Hội đồng Khoa học của Khoa thông qua và Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

Để giúp các học viên và giảng viên hướng dẫn hiểu rõ hơn qui trình, nội dung viết một Luận văn trình độ đào tạo Thạc sĩ, cũng như Khoa Quản trị kinh doanh thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo của mình, “**Qui định chung về xây dựng đề cương, viết và bảo vệ Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh** theo phương thức đào tạo *thạc sĩ nghiên cứu* được ban hành nhằm đạt được những mục đích trên.

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

Luận văn thạc sĩ là một **đề tài nghiên cứu** có cơ sở khoa học, được quản lý cụ thể, do Khoa Quản trị kinh doanh giao hoặc do học viên tự đề xuất, được Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế-Luật ra quyết định công nhận.

Luận văn thạc sĩ phải là một công trình nghiên cứu độc lập của học viên. Nội dung

Luận văn phải thể hiện được các kiến thức về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, và phương pháp giải quyết vấn đề đã đặt ra. Các kết quả của Luận văn phải chứng tỏ được, tác giả đã biết vận dụng phù hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học vào giải quyết vấn đề do mình đề xuất, dựa trên những kiến thức khoa học được trang bị trong quá trình học.

Luận văn thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh là một Báo cáo kết quả nghiên cứu đầy đủ, mà nội dung có thể là một trong hai dạng: (1) **Dự án kinh doanh**, hoặc (2) **Nghiên cứu dạng hàn lâm lặp lại** nhằm mục đích giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.

- 1) **Nội dung của Luận văn thạc sỹ ở dạng Dự án kinh doanh** có phần tương tự Khóa luận tốt nghiệp đại học, nhưng cao hơn về kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề, cũng như phương pháp nghiên cứu sử dụng để thu thập thông tin phục vụ quá trình xác định và giải quyết vấn đề. Mục tiêu của Luận văn là giải quyết những vấn đề thực tiễn của đơn vị, với phạm vi nghiên cứu được xác định cụ thể hơn (hẹp hơn và sâu hơn), với những lý thuyết lựa chọn kết hợp cả những kiến thức từ sách giáo khoa và những kiến thức mới được khám phá, công bố trên các Tạp chí chuyên ngành từ các bài báo khoa học, được kết hợp cả định tính, định lượng.
- 2) **Nội dung của Luận văn thạc sỹ ở dạng nghiên cứu hàn lâm lặp lại** tương tự như một Đề án nghiên cứu khoa học hàn lâm và qui trình nghiên cứu tương tự như bậc Tiến sỹ. Tuy nhiên, yêu cầu về hàm lượng khoa học cho Luận văn thạc sỹ thấp hơn nhiều so với yêu cầu cho nghiên cứu Luận án Tiến sỹ. Khác với Luận án tiến sỹ, nghiên cứu cho Luận văn thạc sỹ là nghiên cứu lặp lại. Đối với Luận án tiến sỹ, kết quả nghiên cứu bắt buộc phải có điểm mới, trong khi đó với Luận văn thạc sỹ thì yêu cầu chỉ là **nắm được các phương pháp nghiên cứu khoa học**. Có rất nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau được vận dụng, học viên có thể thực hiện nghiên cứu ở dạng qui nạp hoặc suy diễn, thảo luận và khám phá, định tính, định lượng hoặc kết hợp cả hai.

Phương pháp luận cơ bản của việc thực hiện Luận văn ở dạng hàn lâm lặp lại là người viết phải chọn được một mô hình nghiên cứu hàn lâm (Mô hình gốc, đã được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trên thế giới) để làm nền tảng kế thừa nghiên cứu cho mình. Trên cơ sở đó, những nghiên cứu định tính được kết hợp để khám phá những vấn đề của thực tiễn Việt Nam, của doanh nghiệp trong bối cảnh cụ thể nghiên cứu. Học viên nên chọn một chức năng trong

Quản trị kinh doanh (Marketing, Tài chính, Nhân sự, Sản xuất, Chi phí, Lợi nhuận và v.v...), sau đó đi vào một lĩnh vực cụ thể của chức năng đó.

Điểm cốt lõi của việc thực hiện Luận văn dạng này là học viên phải chọn được phương pháp nghiên cứu thích hợp để kiểm định lại mô hình nghiên cứu đã được đề xuất vào trong thực tế (có thể là định tính, định lượng hoặc là cả hai).

Thông thường nhất là dùng định tính để điều chỉnh thang đo, nếu thang đo chưa được kiểm định trên thị trường (ở Việt Nam) và dùng định lượng để kiểm định thang đo và mô hình. Vấn đề quan trọng phải giải quyết được là, ứng dụng của kết quả nghiên cứu cho ai (công ty hay đơn vị nào?) và những hạn chế của kết quả cùng với hướng nghiên cứu tiếp theo.¹

Học viên chọn nghiên cứu ở dạng hàn lâm lặp lại sẽ có cơ sở rất thuận lợi để phát triển Luận văn cho nghiên cứu ở bậc Tiến sỹ tiếp theo.

2. QUI TRÌNH THỰC HIỆN LUẬN VĂN THẠC SĨ

2.1. Các bước triển khai thực hiện Luận văn thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh trường Đại học Kinh tế-Luật được tóm lược, gồm các bước như sau:

Bước 1: Học viên đăng ký hoặc Khoa chỉ định Đề tài, giảng viên hướng dẫn.

Bước 2: Học viên cùng giảng viên hướng dẫn xây dựng Đề cương chi tiết Luận văn.

Bước 3: Khoa thông qua tên Đề tài, Đề cương và xác nhận giảng viên hướng dẫn.

Bước 4: Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận Đề tài và người hướng dẫn Luận văn.

Bước 5: Học viên triển khai thực hiện Luận văn dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Bước 6: Nộp Luận văn cho Phòng sau Đại học.

Bước 7: Thẩm định Luận văn trước bảo vệ.

Bước 8: Học viên giải trình kết quả thẩm định (nếu có vấn đề chưa thống nhất).

Bước 9: Bảo vệ Luận văn trước Hội đồng.

Bước 10: Điều chỉnh Luận văn và báo cáo kết quả cho Chủ tịch Hội đồng luận văn

Bước 11: Làm thủ tục sau bảo vệ

Bước 12: Nhận bằng tốt nghiệp Thạc sĩ.

3. YÊU CẦU VỀ ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN THẠC SĨ

¹ Xem: **Nguyễn Đình Thọ** (2008), *Nghiên cứu cho Luận văn tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh: Thực trạng và giải pháp*. Nxb Văn hóa – Thông tin.

Để đảm bảo qui trình thực hiện viết một Luận văn cao học đạt hiệu quả, các học viên lưu ý những vấn đề sau đây:

- 3.1. Tên đề tài:** Tên đề tài Luận văn phải thể hiện nội dung một lĩnh vực nghiên cứu cụ thể được lựa chọn, rõ ràng, càng ít chữ càng tốt, thể hiện được bản chất của vấn đề, thời gian, không gian nghiên cứu dự kiến, phản ánh đúng chuyên ngành Quản trị kinh doanh (không dùng những cụm từ bất định để đặt tên cho đề tài như: “**Thực trạng, Giải pháp, Hoàn thiện, Một số vấn đề** và v.v..”).
- 3.2. Tính cấp thiết của nghiên cứu:** tính cấp bách của vấn đề nghiên cứu. Lý do chọn đề tài, ý nghĩa của đề tài (giải quyết cái gì? Cho ai thụ hưởng?);
- 3.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài.** Trong Đề cương chi tiết và kết quả Luận văn phải có mục tổng quan tình hình nghiên cứu của Đề tài, đề cập đến những công trình khoa học, những Luận án, Luận văn đã được nghiên cứu, liên quan đến đề tài của các tác giả trên thế giới và trong nước, làm rõ những điểm nổi bật của các nghiên cứu trước đó để kế thừa và dự kiến phân phát triển.
- 3.4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.** Làm rõ đối tượng nghiên cứu, phạm vi giới hạn về đối tượng, giới hạn không gian (địa bàn, đơn vị, ngành cụ thể), thời gian (theo khả năng thu thập số liệu so sánh).
- 3.5. Mục tiêu nghiên cứu.** Mục tiêu đề tài phải tương thích với tên Đề tài, mỗi mục tiêu nghiên cứu có thể làm rõ hơn bằng các câu hỏi nghiên cứu, mỗi câu hỏi có thể có nêu ra giả thuyết (nếu có) (Ghi chú: Thường các đề tài nghiên cứu định lượng có thể có các giả thuyết (Hypothesis), tuy nhiên, không nhất thiết tất cả đề tài phải có giả thuyết).
- 3.6. Phương pháp, phương pháp luận nghiên cứu.** Đây là cơ sở lý thuyết sẽ được áp dụng cho nghiên cứu, cách tiếp cận theo loại thiết kế nghiên cứu nào để đáp ứng được mục tiêu đề ra hay trả lời được các câu hỏi nghiên cứu đặt ra. Cách thức lựa chọn phương pháp, thiết kế qui trình cần phải được làm rõ và lý giải cách thức đã vận dụng.
- 3.7. Danh mục tài liệu tham khảo.** Đây là danh mục các sách, bài báo khoa học, tài liệu tham khảo liên quan đến đối tượng nghiên cứu cần được đề cập trong báo cáo. Sự sắp xếp danh mục thể theo thứ tự APA.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN.

Trong đề cương học viên cần phải thiết lập kế hoạch thực hiện các phần và toàn bộ luận văn của mình trong khoảng thời gian cho phép theo qui định của trường Đại học Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM.

Sau khi học viên nộp đề cương có xác nhận của Giảng viên hướng dẫn về Văn phòng, Khoa sẽ đề xuất danh sách Tiểu ban thông qua đề cương theo lĩnh vực (Tiểu ban gồm 3 người, trong điều kiện cho phép có thể mời giáo viên hướng dẫn tham dự buổi bảo vệ đề cương để trao đổi thêm).

Phòng Sau đại học và Khoa sẽ có Quyết định thành lập Tiểu ban thông qua đề cương. Tiểu ban có nhiệm vụ nghe, góp ý và xem xét mức độ Đề cương chuẩn bị theo các mục nêu trên trong bản hướng dẫn này.

Kết quả đánh giá Đề cương sẽ được phân loại theo các mức (**Cần chỉnh sửa ít, chỉnh sửa một phần hoặc phải làm lại Đề cương**). Việc xét duyệt, thông qua Đề cương chi tiết chỉ xem xét mức độ hoàn thành các nội dung yêu cầu và đóng góp gợi ý thêm cho học viên. Sau khi nhận được các ý kiến nhận xét và đóng góp ý kiến của Tiểu ban thẩm định, học viên phải gặp giáo viên hướng dẫn trao đổi và xem xét chỉnh sửa. Giảng viên hướng dẫn nếu không đến dự được buổi bảo vệ Đề cương sẽ được thông báo các ý kiến đóng góp của Tiểu ban thẩm định đề cương.

Đề cương chỉ được chấp nhận sau khi có sự đồng thuận của giảng viên hướng dẫn và Tiểu ban thẩm định và có xác nhận bằng chữ ký đồng ý của Giảng viên hướng dẫn.

5. QUI ĐỊNH VỀ CẤU TRÚC CỦA LUẬN VĂN.

Luận văn phải được sắp xếp và phân chia thành các Chương, Mục phù hợp, hướng tới việc đạt được mục tiêu đề ra. Không có qui định bắt buộc, nhưng số Chương, Mục đặt ra của Luận văn phải phù hợp với mỗi mục tiêu nhỏ trong những nội dung của đề tài.

Tuy nhiên, mỗi Luận văn cần có các nội dung phù hợp, mỗi nội dung có thể cấu thành một Chương, như những hướng dẫn sau đây:

Nội dung thứ 1: Giới thiệu tổng quan tình hình nghiên cứu.

Trong nội dung này phải giới thiệu tính cấp thiết, đối tượng, phạm vi, mục tiêu của nghiên cứu. Phần tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài là nhiệm vụ **bắt buộc** phải có trong nội dung này. Cần phân biệt rõ sự khác biệt giữa Tổng quan tình hình nghiên cứu và liệt kê các nghiên cứu đi trước. Tổng quan là thực hiện việc tập hợp, phân tích, đánh giá, diễn giải, qui nạp và phản biện tình hình nghiên cứu chung trong lĩnh vực liên quan đến đề tài, cả về lý thuyết hàn lâm, kể cả những ứng dụng thực tiễn. Mục tiêu của tổng quan là phải xác định được tình hình nghiên cứu trong lĩnh vực liên quan đến đề tài, những gì đã được nghiên cứu, những gì chưa khám phá để xác định nghiên cứu của mình sẽ bắt đầu từ đâu, theo hướng nào, kế thừa những gì đã có trước và dự kiến sẽ phát triển như thế nào.

Phần tiếp theo sẽ trình bày thứ tự sắp xếp các Chương trong Luận văn, và giới thiệu tóm tắt nội dung của từng Chương khoảng từ 2-4 vấn đề cơ bản sẽ thực hiện.

Nội dung thứ 2: Cơ sở lý thuyết, giả thuyết và mô hình đề xuất.

Trong nội dung này trình bày lý thuyết khoa học chuyên ngành trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh hình thành cơ sở tiếp cận của Luận văn. Tiếp theo là phần chuẩn hóa và biện luận các khái niệm nghiên cứu dựa trên việc kế thừa những công trình đi trước, và diễn giải mối tương quan giữa chúng. Trên cơ sở đó, đề xuất và phát triển các giả thuyết cho nghiên cứu. Kết quả nội dung này phải đưa ra được các giả thuyết và mô hình nghiên cứu đề xuất.

Nội dung thứ 3: Thiết kế qui trình nghiên cứu.

Thiết kế qui trình nghiên cứu là sắp xếp thứ tự, trình tự triển khai các bước trong nghiên cứu, lựa chọn các phương pháp phù hợp sẽ được vận dụng cho mỗi nội dung.

Phần này cũng trình bày bộ dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu, nguồn gốc và cơ sở xây dựng bộ dữ liệu đó. Nếu bộ dữ liệu thứ cấp thì phải trình bày nguồn gốc có cơ sở pháp lý tin cậy như: thông tin cung cấp chính thức của các cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương, các tổ chức quốc tế thuộc Liên Hợp quốc, bảng cáo bạch thông tin doanh nghiệp được niêm yết, thông tin của các tổ chức nghiên cứu thị trường được cộng đồng học thuật chấp nhận. Thông tin lấy từ các bài báo khoa học, nếu ở Việt Nam thì phải nằm trong danh mục do Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước qui định. Nếu bài báo quốc tế, thì phải nằm trong nhóm Tạp chí khoa học chuyên ngành Quản trị kinh doanh, có uy tín được liệt kê tại đại chỉ <http://science.thomsonreuters.com/mjl/> hoặc Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế do một Nhà xuất bản có uy tín ấn hành.

Nếu dữ liệu là sơ cấp thì phải trình bày qui trình xây dựng bộ dữ liệu, thiết kế bộ thang đo trên cơ sở tổng quan lý thuyết, kế thừa các nghiên cứu đi trước và những phương pháp khám phá để phát triển bộ thang đo. Qui trình triển khai lấy mẫu khảo sát, thu thập dữ liệu từ đối tượng khảo sát phải được trình bày chi tiết và cơ sở thực tiễn khả thi của các bước thực hiện.

Trình bày mô hình được lựa chọn để xử lý các dữ liệu đã thu thập là một nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu trong nội dung này.

Nội dung thứ 4: Kết quả và thảo luận.

Kết quả xử lý các số liệu nhằm thực hiện kiểm định các giả thuyết nghiên cứu phải được trình bày chi tiết, cụ thể và biện luận kết quả. Trước hết, kiểm định độ tin cậy của bộ dữ liệu đã thu thập, độ tin cậy của các thang đo, và những điều chỉnh nếu có cần được giới thiệu đầy đủ và thảo luận chi tiết các kết quả nhận được.

Đặc biệt trong nội dung này phải xác định được kết quả kiểm định các giả thuyết. Nếu các giả thuyết được phát biểu lại so với ban đầu thì phát biểu như thế nào, mô hình điều chỉnh theo hướng nào. Phần này cũng gắn với tổng quan lại lý thuyết nếu mô hình có những điều chỉnh so với ban đầu.

Nội dung thứ 5: Hàm ý và đề xuất.

Từ kết quả xử lý bộ dữ liệu của mô hình nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề xuất những hàm ý hoặc giải pháp. Đây chính là những đóng góp có cơ sở khoa học của người nghiên cứu. Những hàm ý phải gắn chặt với kết quả đạt được từ các nội dung trước.

Cuối mỗi Chương đều phải có phần tóm tắt.

Kết luận: Luận văn phải có phần kết luận riêng biệt.

Danh mục các tài liệu tham khảo đã sử dụng và trích dẫn trong Luận văn phải ghi theo chuẩn (APA). *Xem thêm chi tiết trong phần Phụ lục 2.*

Trích nguồn và dẫn nguồn phải được kết nối chặt chẽ với danh mục tham khảo.

Tiếp theo là các Phụ lục của Luận văn.

6. THẨM ĐỊNH LUẬN VĂN

Sau khi đề cương được thông qua học viên phải tiến hành thực hiện nghiên cứu, viết Luận văn theo thời gian qui định. Ngày tháng qui định nộp Luận văn về Phòng Sau Đại học sẽ được thông báo cụ thể cho từng Khoá học, dựa trên cơ sở Quyết định công nhận Đề tài và Giảng viên hướng dẫn của Hiệu trưởng. Luận văn hoàn chỉnh gửi về Khoa phải có chữ ký xác nhận đồng ý của giảng viên hướng dẫn.

Khoa có trách nhiệm phân công người thẩm định lại các bản Luận văn trước khi trình danh sách Hội đồng chấm Luận văn.

Các Luận văn đạt yêu cầu được đề nghị đưa ra bảo vệ chính thức.

Những Luận văn có nhiều khác biệt so với thẩm định cân chỉnh sửa theo kết quả thẩm định. Nếu sau khi thẩm định Luận văn, có sự khác biệt quá lớn về quan điểm, phương pháp luận mà học viên vẫn bảo vệ quan điểm của mình thì **người thẩm định sẽ là phản biện 1 trong Hội đồng.**

Những học viên không nộp Luận văn đúng hạn sẽ có bản giải trình lý do trễ hạn, Khoa sẽ làm việc với Phòng Sau đại học để có kết luận về từng trường hợp cụ thể.

7. CHẤM ĐIỂM LUẬN VĂN

Hội đồng chấm luận văn sẽ đánh giá và cho điểm theo các nội dung sau:

- (1) Kết quả đề tài có theo đúng mục tiêu đề ra hay không, có phù hợp với mã ngành hay không, ý nghĩa khoa học và tính thời sự của đề tài luận văn?
- (2) Kết cấu nội dung đề tài có logic, hợp lý và chặt chẽ hay không?
- (3) Về mặt nội dung và kết quả nghiên cứu của Luận văn: Đánh giá khả năng của Luận văn trong việc Tổng quan Lý thuyết liên quan đến đề tài nghiên cứu vào thực tiễn để nhận diện phát hiện và giải quyết vấn đề. Đánh giá kỹ năng phân

tích phát hiện vấn đề của học viên. Đánh giá xem xét các kết quả, nội dung của Luận văn có phải do công sức của học viên hay sao chép từ các công trình đã có sẵn, việc trích dẫn có rõ ràng, đầy đủ, trung thực không

- (4) Về hình thức trình bày có đúng theo qui định cả về cỡ chữ, các quy định format, ... và độ dài của luận văn;
- (5) Khả năng trình bày kết quả nghiên cứu và trả lời các câu hỏi của học viên;
- (6) Thang điểm chấm luận văn là: 10, kể cả điểm thưởng bài báo khoa học nếu có.

8. QUI ĐỊNH HÌNH THỨC TRÌNH BÀY LUẬN VĂN

Luận văn được trình bày trên giấy đánh máy, khổ A4, dung lượng không quá 80 trang.

Font chữ đánh máy: Times New Roman, Size: 13, Line Spacing: 1.5.

Qui định hình thức trình bày trang bìa, trang lót và nhiều nội dung khác theo qui chuẩn chung của trường Đại học Kinh tế-Luật (Cần tham khảo website của Phòng sau Đại học).

Mẫu bìa của **Luận văn Thạc sỹ** cho ngành Quản trị kinh doanh – là màu **XANH**.

Luận văn cho bảo vệ các cấp và thẩm định được **in 2 mặt, đóng gáy lò xo**.

Luận văn chỉ in một mặt và bìa **XANH** có chữ **MẠ VÀNG** cho phiên bản cuối cùng.

TRƯỞNG KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH



PHẠM ĐỨC CHÍNH

PHỤ LỤC 1

QUY CHUẨN CỤM TỪ VIẾT TẮT, CHỮ VIẾT HOA, ĐỊNH DẠNG NGÀY THÁNG, ĐỊNH DẠNG CON SỐ

1.1. Viết tắt

Từ ngữ, thuật ngữ, tên địa danh tiếng Việt không được phép viết tắt. Ví dụ: phải viết đầy đủ “Thành phố Hồ Chí Minh” chứ không viết “Tp HCM”.

Từ ngữ, thuật ngữ và tên tổ chức bằng tiếng Anh được phép viết tắt, bao gồm cả tổ chức của Việt Nam có tên tiếng Anh. Các từ viết tắt chỉ được sử dụng sau khi chúng được tác giả giới thiệu sau cụm từ đầy đủ ở lần xuất hiện đầu tiên trong bài viết. Ví dụ: World Bank (WB) hoặc Small and medium-sized enterprises (SMEs), Tổng cục Thống kê (GSO).

Đơn vị đo lường thông dụng được sử dụng ngay mà không cần giới thiệu. Ví dụ: km, cm, m.

Lưu ý: Đối với các thuật ngữ hoặc tên tổ chức có từ tiếng Việt tương đương thì có thể dùng từ tiếng Việt ở lần xuất hiện đầu tiên, sau đó chú thích viết tắt. Ví dụ: Ngân hàng Thế giới (WB); Tổng sản phẩm quốc nội (GDP); Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI);

1.2. Chữ viết hoa

Các trường hợp điển hình bao gồm (nhưng không giới hạn):

Tên các cơ quan tổ chức; Tên các cá nhân; Tên các tổ chức hay thể chế được dùng trong cụm từ mà nó có vai trò là tính từ bổ nghĩa thì không viết hoa. Ví dụ: Kinh tế nhà nước (ở đây không viết hoa từ “nhà nước”).

1.3. Định dạng ngày tháng

Định dạng ngày tháng tiếng Việt: ngày... tháng... năm.... Ví dụ: ngày 2 tháng 9 năm 1945 (không viết 2/9/1945);

Định dạng ngày tháng tiếng Anh: tháng..., ngày... năm... (ví dụ: October, 3rd 2010).

1.4. Định dạng con số

Định dạng con số trong tiếng Việt:

- dấu phẩy (,) được biểu trưng cho nhóm dãy số thập phân;
- dấu chấm (.) biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục hàng trăm hàng nghìn...

Ví dụ: 200,233 đồng (được hiểu: 20 phẩy 233 đồng); 200.233 đồng (được hiểu: 200 nghìn 233 đồng).

Định dạng con số trong tiếng Anh: ngược lại với tiếng Việt: dấu phẩy (,) được biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục hàng trăm hàng nghìn...; Dấu chấm (.) biểu trưng cho nhóm dãy số thập phân.

PHỤ LỤC 2

QUI ĐỊNH VỀ DANH MỤC THAM KHẢO, TRÍCH DẪN VÀ TRÍCH NGUỒN

LOẠI TÀI LIỆU	QUY CHUẨN CHUNG: DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	VÍ DỤ: DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	VÍ DỤ: TRÍCH DẪN TƯƠNG ỨNG TRONG BÀI VIẾT
1. GHI VÀ SỬ DỤNG TRÍCH DẪN TỪ SÁCH: Tên sách: <i>Viết chữ nghiêng</i>			
Một tác giả	Họ tên tác giả (năm xuất bản), <i>tên sách</i> , nhà xuất bản, nơi xuất bản. Đối với tài liệu được xuất bản ngoài Việt Nam, nên ghi rõ tên thành phố, bang (nếu có) và tên nước.	Nguyễn Văn A (2009), <i>Kinh tế Việt Nam năm 2008</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Krugman, P. (1995), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Nguyễn Văn A, 2009). Krugman (2009: 19) nêu rõ “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”.
Hai tác giả	Họ tên tác giả 1 và họ tên tác giả 2 (năm xuất bản), tên sách, nhà xuất bản, nơi xuất bản.	Nguyễn Văn A & Nguyễn Văn B (2009), <i>Kinh tế Việt Nam năm 2008, Nhà xuất bản ABC</i> , Hà Nội. Helpman, E. & Krugman, P. (1989), <i>Trade Policy and Market Structure</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Nguyễn Văn A & Nguyễn Văn B (2009) tin rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân. Helpman & Krugman (1989: 80) cho rằng, “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”.
Từ 3 tác giả trở lên	Họ tên tác giả 1, họ tên tác giả 2, ... và họ tên tác giả n (năm xuất bản), tên sách, nhà xuất bản, nơi xuất bản.	Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B & Nguyễn Văn C (2009), <i>Kinh tế Việt Nam năm 2008</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Helpman, E., Kotler, P. & Krugman, P. (1989), <i>Trade Policy and Market Structure</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Nguyễn Văn A & cộng sự (2009) tin rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân. Helpman et al. (1989: 19) cho rằng, “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”.
Không có tên tác giả	Tên sách (năm xuất bản), nhà xuất bản, nơi xuất bản	<i>Kinh tế tri thức</i> (2009), Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. <i>Trade Policy and Market Structure</i> (1989), MIT	Trong cuốn <i>Kinh tế tri thức</i> (2009, 19) nêu rõ, “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân.”

		Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	
Nhiều tác phẩm của cùng một tác giả	Họ tên tác giả (năm), tên sách 1,tên sách 2, Quy tắc: Sắp xếp theo trình tự năm xuất bản từ xa đến gần nhất trong danh mục.	Helpman, E. & Krugman, P. (1989), <i>Trade Policy and Market Structure</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA. Helpman, E. & Krugman, P. (1990), <i>Market Structure</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Helpman & Krugman (1990). Helpman & Krugman (1990: 19) nêu rõ, “yếu tố D ít có ảnh hưởng đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”.
Nhiều tác phẩm xuất bản trong cùng 1 năm của cùng 1 tác giả	Họ tên tác giả (năm a), tên sách 1, nhà xuất bản, nơi xuất bản. Họ tên tác giả (năm b), tên sách 2, nhà xuất bản, nơi xuất bản. Sử dụng các chữ cái a/b/c...để phân biệt	Helpman, E. & Krugman, P. (1989a), <i>Trade Policy and Market Structure</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA. Helpman, E. & Krugman, P. (1989b), <i>Trade Policy</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Helpman & Krugman (1989a: 19) cho rằng, “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”. Trong khi đó, yếu tố D ít có ảnh hưởng đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Helpman & Krugman, 1989b).
Người biên soạn/Chủ biên (Editor).	Họ tên chủ biên (biên soạn, năm xuất bản), tên sách, nhà xuất bản, nơi xuất bản.	Nguyễn Văn C (biên soạn, 2009), <i>Quy mô các nền kinh tế</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Krugman, P. (ed., 1995), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Nguyễn Văn C (biên soạn, 2009: 19) cho rằng, “X là yếu tố không thay đổi theo quy mô sản xuất”. X là yếu tố không thay đổi theo quy mô sản xuất (Krugman, ed., 1995).
Ấn phẩm có lần xuất bản khác nhau	Tên tác giả (năm xuất bản), tên sách, xuất bản lần thứ x, nhà xuất bản, nơi xuất bản.	Nguyễn Văn A (2009), <i>Kinh tế Việt Nam, xuất bản lần thứ 2</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Krugman, P. (1995), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> , 10 th edition, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Nguyễn Văn A, 2009). Krugman (1995: 20) cho rằng, yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân.
Từ điển bách khoa/từ điển có tác giả.	Tên tác giả (năm xuất bản), tên từ điển, Nhà xuất bản, nơi xuất bản.	Nguyễn Văn A (2009), <i>Từ điển kinh tế</i> , xuất bản lần thứ 2, Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Krugman, P. (2009), <i>Economics Dictionary</i> , 2 nd edition, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Nguyễn Văn A (2010: 21) định nghĩa... Krugman (2009: 21) định nghĩa...
Từ điển	Tên chủ biên (biên soạn, năm	Nguyễn Văn C (biên soạn, 2010), <i>Từ điển kinh tế</i>	Nguyễn Văn C (biên soạn. 2010: 30) định

bách khoa/từ điển không có tác giả, chỉ có nhà biên soạn	xuất bản), tên từ điển, Nhà xuất bản, nơi xuất bản.	<i>học</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Krugman, P. (ed., 2009), <i>Economics Dictionary</i> , 2 nd edition, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	nghĩa... Krugman (ed., 2009: 30) định nghĩa...
Bài viết hoặc 1 chương trong 1 cuốn sách	Tên tác giả của bài viết/chương (năm xuất bản), ‘Tên bài viết/chương’, trong tên sách, tên chủ biên cuốn sách (chủ biên), Nhà xuất bản, nơi xuất bản, trang sách chứa nội dung bài/chương.	Nguyễn Văn A (1976), ‘ <i>Giải quyết khủng hoảng</i> ’, <i>trong Kinh tế tri thức</i> /Nguyễn Văn C (chủ biên), Nhà xuất bản ABC, Hà Nội, 100-120. Helpman, E. & Krugman, P. (1989), ‘ <i>Trade Policy</i> ’, <i>in Trade Policy and Market Structure</i> /Helpman, E. (ed.), MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Nguyễn Văn A (1976: 101) đã đề cập... Helpman & Krugman, (1989: 101) đã đề cập.....
Sách dịch	Tên tác giả (năm xuất bản), tên sách, do... dịch, nhà xuất bản, nơi xuất bản.	Nguyễn Văn A (2002), <i>Tài chính công</i> , do Nguyễn Văn B dịch, nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Helpman, E. & Krugman, P. (1989), <i>Chính sách thương mại</i> , do Nguyễn Văn A dịch, nhà xuất bản ABC, Hà Nội.	Theo Nguyễn Văn A (2002), yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân. Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Helpman & Krugman, 1989).
Sách điện tử	Tác giả (năm), tên sách, nhà xuất bản, truy cập lần cuối ngày... tháng... năm..., từ < liên kết đến cuốn sách trên internet>. Tác giả (năm), tên sách, nhà xuất bản, truy cập lần cuối ngày... tháng... năm..., <Số DOI của cuốn sách>.	Nguyễn Văn A (2009), <i>Tài chính công</i> , Nhà xuất bản ABC, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 1 năm 2010, từ < http://www.abcd.com/toancauhoa.pdf >. Krugman, P. (1995), <i>Development, Geography and Economic Theory</i> , retrieved on Jan 20 th 2010, DOI:10.1000/182 .	Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Nguyễn Văn A, 2002). Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Krugman, 1989).
2. TRÍCH DẪN BÀI BÁO ĐĂNG TRÊN TẠP CHÍ KHOA HỌC (JOURNAL ARTICLE): Tên Tạp chí <i>In nghiêng</i>			
Một tác giả	Họ tên tác giả (năm xuất bản), ‘tên bài báo’, tên tạp chí, số..., tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí.	Lê Xuân H (2009), ‘Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010 năm 2011’, <i>Tạp chí Y</i> , 15 (4), 7-13. Krugman, P. (1995), ‘Development, Geography,	Lê Xuân H (2009) tin rằng... ...(Krugman, 1995)

		and Economic Theory', MIT <i>Journal of Economy</i> , 15 (4), 7-13.	
Hai tác giả	Họ tên tác giả 1 và họ tên tác giả 2 (năm xuất bản), 'tên bài báo', tên tạp chí, số..., tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí.	Lê Xuân H & Nguyễn Xuân C (2009), 'Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010', <i>Tạp chí Y</i> , 15 (4), 7-13. Krugman, P. & Helpman, E. (1995), 'Development, Geography, and Economic Theory', MIT <i>Journal of Economy</i> , 15 (4), 7-13.	... (Lê Xuân H & Nguyễn Xuân C, 2009). Krugman & Helpman (1995) tin rằng...
Từ 3 tác giả trở lên	Họ tên tác giả 1, họ tên tác giả 2,... và họ tên tác giả n (năm xuất bản), tên tạp chí, số, tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí.	Lê Xuân H, Nguyễn Xuân C và Trần Văn B (2009), 'Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010', <i>Tạp chí Y</i> , 15 (4), 7-13. Krugman, P., Kotler, P. & Helpman, E. (1995), 'Development, Geography, and Economic Theory', MIT <i>Journal of Economy</i> , 15 (4), 7-13.	Lê Xuân H & cộng sự (2009) tin rằng... ... (Krugman at al., 1995).
Bài viết từ cơ sở dữ liệu điện tử	Họ tên tác giả (năm xuất bản), 'tên bài báo', tên tạp chí, số..., tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí, truy cập ngày... tháng... năm..., từ cơ sở dữ liệu...	Lê Xuân H (2009), 'Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010', <i>Tạp chí Y</i> , 15 (4), 7-13, truy cập ngày 20 tháng 10 năm 2010, từ cơ sở dữ liệu ABI Global. Krugman, P., Kotler, P. & Helpman, E. (1995), 'Development, Geography, and Economic Theory', MIT <i>Journal of Economy</i> , 15 (4), 7-13, retrieved on October 20 th 2010, from ABI Global database.	Lê Xuân H (2009) tin rằng... Krugman at al. (1995) tin rằng...
3. TRÍCH DẪN TỪ LUẬN VĂN, LUẬN ÁN KỸ YẾU, VĂN BẢN PHÁP LUẬT, BÁO CÁO: Tên Luận án, Báo cáo: <i>In nghiêng</i>			
Luận văn/Luận án/Đề tài	Tên tác giả (năm công bố), 'Tên luận văn/luận án/đề tài', loại luận văn/luận án/đề tài, nơi bảo vệ luận văn/luận án/đề tài.	Nguyễn Văn A (2009), ' <i>Mô hình tái cấu trúc ngân hàng Việt Nam</i> ', luận án tiến sĩ, Đại học ABC. Krugman, P. (1995), ' <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> ', doctoral dissertation, MIT, Cambridge, Massachusetts, USA.	Nguyễn Văn A (2009: 19) chỉ ra rằng... ... (Krugman, 1995: 19).

Kỹ yếu hội thảo/hội nghị	Họ tên tác giả (năm), ‘tên bài viết’, tên kỹ yếu hội thảo/hội nghị, tên tổ chức xuất bản, nơi xuất bản, trang trích dẫn.	Nguyễn Văn A (2010), ‘Sinh viên nghiên cứu khoa học: những vấn đề đặt ra’, Kỹ yếu <i>Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2006-2010</i> , Viện nghiên cứu X, Hà Nội, 177-184. Krugman, P. (1995), ‘Development, Geography, and Economic Theory’, MIT <i>Proceedings</i> , MIT, Cambridge, Massachusetts, USA.	... (Nguyễn Văn A, 2010: 180). Krugman (1995: 180) cho rằng...
Báo cáo của các tổ chức	Tên tổ chức (năm công bố báo cáo), tên báo cáo, địa danh ban hành báo cáo.	Tổng cục thống kê (2010), <i>Tình hình kinh tế xã hội năm 2009</i> , Hà Nội. World Bank (2010), <i>Vietnam’s economy in 2009</i> , Hanoi.	... (Tổng cục Thống kê, 2010). World Bank (2010) cho biết...
Văn bản pháp luật	Tên cơ quan ban hành (năm ban hành), tên văn bản, ban hành ngày... tháng... năm...	Bộ tài chính (2007), <i>Thông tư số 44 /2007/BTC hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước</i> , ban hành ngày 07 tháng 5 năm 2007.	Bộ tài chính (2007) điều chỉnh giảm....
4. TRÍCH DẪN LẠI TRÍCH DẪN			
Trích từ sách	Họ tên tác giả 2 (năm), tên sách, nhà xuất bản, nơi xuất bản. Trích dẫn lại của Tác giả 1 được trích trong tác phẩm của tác giả 2 thì phải đề cập đến cả 2 tác giả, nhưng danh mục tham khảo chỉ liệt kê tài liệu của tác giả 2 (nguồn trực tiếp đọc).	Nguyễn Văn B (2010), <i>Kinh tế vi mô</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Krugman, P. (2009), <i>Economics Dictionary</i> , 2 nd edition, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.	Nguyễn Văn A (trích dẫn trong Nguyễn Văn B, 2010: 15) chỉ ra rằng... Smith (trích dẫn trong Krugman, 2009: 15) chỉ ra rằng...
Trích từ bài báo khoa học	Giống như ghi bài báo, nhưng của Tác giả 2.	Krugman, P. (1995), ‘Development, Geography, and Economic Theory’, MIT <i>Journal of Economy</i> , 15 (4), 7-13.	Nguyễn Văn A (Trích dẫn trong Krugman, P. (1995) chỉ ra rằng,